

Số: 152 /KH-MNNX

Đồ Sơn, ngày 06 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025 - 2026

Thực hiện Kế hoạch số 151/KH-MNNX, ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Trường Mầm non Ngọc Xuyền về việc thực hiện triển khai nhiệm vụ năm học 2025 - 2026;

Trường Mầm non Ngọc Xuyền xây dựng Kế hoạch chỉ đạo hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong mọi hoạt động, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ đáp ứng chương trình Giáo dục mầm non. Duy trì nề nếp chăm sóc hoạt động vệ sinh ăn ngủ của trẻ trong nhà trường.

- Chú trọng dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng thừa cân béo phì cho trẻ trong trường Mầm non. Xây dựng, thực hiện thực đơn, cân đối dưỡng chất chế biến món ăn theo đúng định lượng cho trẻ.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Tập trung làm tốt công tác bồi dưỡng cho nhân viên trong cân đối dưỡng chất, chế biến món ăn.

- Tăng cường công tác vệ sinh trong và ngoài lớp học, sắp xếp nội vụ phòng kho, công tác truyền thông trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

2.1. Đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động theo quy định Thông tư số 45/2022/TT- BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục Mầm non.

- 100% nguồn thực phẩm đảm bảo tươi sống, thực phẩm sạch không sử dụng chất bảo quản (Có nguồn gốc thực phẩm rõ ràng, nơi cung cấp).

- 100% đồ dùng, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhân viên nuôi dưỡng đảm bảo các yêu cầu về sức khỏe, an toàn trong chế biến thực phẩm.

- Không có tai nạn thương tích đối với trẻ, đảm bảo an toàn về thực phẩm, phòng chống cháy nổ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có kiến thức, kỹ năng cơ bản phòng chống và xử lý một số tai nạn xảy ra.

- 100% giáo viên, nhân viên biết cách tuyên truyền phòng chống tai nạn thường gặp ở trẻ mầm non.

- Các khu vực, lớp học trong nhà trường đảm bảo các điều kiện an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

- 100% các đồ dùng trang thiết bị đồ dùng sơ chế, chế biến luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% giáo viên, nhân viên biết sử dụng tiết kiệm điện nước, biết xử lý tình huống phòng chống cháy nổ và sơ cứu ban đầu trong nhà trường.

2.2. Công tác nuôi dưỡng

- 95% trẻ mẫu giáo có thói quen, nề nếp kỹ năng tự phục vụ, thói quen vệ sinh, có hành vi văn minh với môi trường có kỹ năng tự bảo vệ bản thân an toàn.

- 100% các lớp đăng ký sắp xếp nội vụ khoa học, đảm bảo công tác vệ sinh chăm sóc. Giáo viên, nhân viên thực hiện ký cam kết an toàn về thể chất, an toàn vệ sinh tạo môi trường xanh sạch đẹp, thông thoáng.

- 100% giáo viên, nhân viên nuôi khám sức khỏe, làm các xét nghiệm theo đúng quy định.

- Bếp ăn thực hiện quy trình bếp ăn một chiều, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường.

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường. Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ đạt tỉ lệ Kcalo, tỉ lệ các chất dinh dưỡng theo đúng quy định.

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường theo quy định duy trì chế độ ăn, trẻ nhà trẻ 2 bữa chính và 1 bữa phụ, trẻ mẫu giáo 1 bữa chính và 2 bữa phụ, xây dựng chế độ thực đơn cân đối, đa dạng hợp lý nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo định lượng các độ tuổi theo quy định.

- Duy trì mức ăn: 25.000^d/trẻ/ ngày.

* Nhà Trẻ: Cơ cấu năng lượng theo quy định: 60 -70% tương đương 600 - 651 Kcal/ ngày/trẻ tại trường. Phần đầu năng lượng cần đạt tại nhà trường 610kcal đạt tỉ lệ 66% so với quy định.

Bữa ăn	Cơ cấu năng lượng tại trường	Lượng kcal đạt tại trường	Số tiền tương ứng tại trường
Bữa phụ sáng	9%	86 kcal	3.500 đ/trẻ

Bữa chính trưa	31%	283 kcal	11.500 đ/trẻ
Bữa phụ chiều	27%	246 kcal	10.000 đ/trẻ
Tổng	66%	615 kcal	25.000 đ/trẻ

- Phân đầu tỷ lệ các chất dinh dưỡng: P: L: G = 15:34:50

*Mẫu giáo: Theo quy định (1230 - 1320 Kcal/ ngày. Trường đạt 650-726 Kcal).

Bữa ăn	Cơ cấu năng lượng tại trường	Lượng kcal đạt tại trường	Số tiền tương ứng tại trường
Bữa phụ sáng	7%	96 kcal	3.500 đ/trẻ
Bữa chính trưa	30%	391 kcal	14.300 đ/trẻ
Bữa phụ chiều	15%	198 kcal	7.200 đ/trẻ
Tổng	52%	685 kcal	25.000 đ/trẻ

- Phân đầu tỷ lệ các chất dinh dưỡng: P:L:G 15:27:58

- Giao nhận thực phẩm đảm bảo quy trình. Đảm bảo khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày.

- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch. Đảm bảo cung cấp đủ nước uống, hợp vệ sinh.

- 100% các lớp tạo góc tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe cho trẻ và thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng được ngân hàng thực đơn riêng của nhà trường có trên 10 món ăn.

- 100% GV - NV thực hiện tốt dây chuyền CSND trẻ, đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ. Tuyệt đối không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

2.3. Chăm sóc sức khỏe

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm.

- Tỷ lệ chuyên cần:

+ Nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi: 85-90%; 5 tuổi: 90 - 95%

- Chất lượng kỹ năng, nề nếp trên trẻ phân đầu cuối năm 80% số trẻ Nhà trẻ và 95% số trẻ Mẫu giáo thực hiện thuần thực công tác vệ sinh cá nhân tùy theo độ tuổi cụ thể như sau:

Độ Tuổi	Kỹ năng	Học kỳ I				Học kỳ II			
		Tốt	Khá	ĐYC	KĐYC	Tốt	Khá	ĐYC	KĐYC
Nhà trẻ	Kỹ năng nề nếp vệ sinh trước trong và sau khi trẻ ăn	75%	20%	5%	0	80%	15%	5%	0%

	Kỹ năng nề nếp vệ sinh trước trong và sau khi trẻ ngủ dậy	75%	20%	5%	0	80%	15%	5%	0%
	Kỹ năng tự phục vụ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của trẻ	75%	20%	5%	0	80%	15%	5%	0%
Mẫu giáo	Kỹ năng nề nếp vệ sinh trước trong và sau khi trẻ ăn	90%	8%	2%	0	95%	5%	0%	0%
	Kỹ năng nề nếp vệ sinh trước trong và sau khi trẻ ngủ dậy	90%	8%	2%	0	95%	5%	0%	0%
	Kỹ năng tự phục vụ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của trẻ	90%	8%	2%	0	95%	5%	0%	0%

- 100% trẻ được cân đo, khám sức khỏe định kỳ. Không có trẻ mắc bệnh truyền nhiễm, giảm tỷ lệ trẻ mắc bệnh sâu răng dưới 5%.

- Phân đầu: Cân nặng/chiều cao: Bình thường 95%, suy dinh dưỡng thể gầy còm dưới 1%, trẻ thừa cân, béo phì dưới 3,5%.

- 100% trẻ được rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt, xúc miệng bằng nước muối.
- 100% nhóm lớp tuyên truyền giữ gìn vệ sinh sạch sẽ trong ngoài lớp, trường không xảy ra dịch bệnh.
- 100% lớp tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, vệ sinh và nuôi dưỡng trẻ.
- 100% lớp tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì cho trẻ trong trường.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được khám sức khỏe định kỳ.
- 100% trẻ được chăm sóc giờ ăn, ngủ, vệ sinh
- 100% các lớp đảm bảo các điều kiện quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư 13/2016.

2.4. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- 100% nhân viên nuôi dưỡng có kỹ năng nghề nghiệp vững vàng trong xây dựng thực đơn, cân đối dưỡng chất, định lượng khẩu phần ăn phù hợp, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn do quận và nhà trường tổ chức.

- Nhân viên nuôi dưỡng thực hiện nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, không có tình trạng vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

- Nhân viên nuôi dưỡng đoàn kết, hỗ trợ, phối hợp với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chung.

- 100% giáo viên, nhân viên có kiến thức, kỹ năng trong công tác chăm sóc vệ sinh, nuôi dưỡng trẻ.

- 100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng biết xử lý các tình huống tai nạn thương tích ban đầu cho trẻ.

- 100% nhân viên nuôi dưỡng có thao tác thành thạo về thao tác chế biến, tích cực tham gia xây dựng thực đơn và tính định lượng khẩu phần ăn cho trẻ phù hợp, phong phú đảm bảo cân đối tỷ lệ dinh dưỡng và nhu cầu calo cho trẻ.

- 100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, 100% nhân viên nuôi dưỡng phấn đấu lao động tiên tiến.

- 100% nhân viên nuôi dưỡng hưởng ứng, tham gia thi nuôi dưỡng giỏi cấp trường năm học 2025 - 2026, cử nhân viên nuôi dưỡng tham gia cấp quận, thành phố.

2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị

- 100% các lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT, 60% có đủ đồ dùng chung/trẻ/lớp.

- Các lớp có hệ thống điều hoà, bình nóng lạnh, quạt trần, bàn ghế, giá đồ chơi, đèn chiếu sáng phù hợp.

- 100% các lớp được trang bị đầy đủ bàn ghế đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc bán trú.

- Nhà bếp được đầu tư đầy đủ các đồ dùng trang thiết bị để phục vụ cho công tác sơ chế, chế biến thực phẩm.

2.6. Các chỉ tiêu phấn đấu khác

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc nuôi dưỡng**

- 100% thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng bằng phần mềm dinh dưỡng, kết quả cân đo trẻ được quản lý theo dõi trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, edoc smas

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng biết truy cập các trang web về kiến thức dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ từ đó nâng cao kinh nghiệm cho bản thân và làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- 100% nhân viên biết vào sổ ba bước và sổ lưu mẫu trên máy tính.

*** Công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá**

- 100% các lớp được kiểm tra đánh giá các hoạt động theo kế hoạch hàng tháng thường kỳ và đột xuất.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra và thực hiện nghiêm túc kiểm tra tại đơn vị, có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi được kiểm tra.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

- Xây dựng cụ thể kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích trong trường. Tổ chức cho giáo viên ký cam kết với nhà trường về đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non.

- Phối hợp với công an phường xây dựng quy chế phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn an ninh trường học. Duy trì đảm bảo cổng trường an toàn trong giờ đón trả trẻ.

- Chỉ đạo các khối lớp làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về công tác phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ, chia sẻ tài nguyên, học liệu bài giảng về phòng chống tai nạn thương tích.

- Có hợp đồng mua bán giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm đầy đủ pháp lý và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhân viên nuôi dưỡng phải chế biến thức ăn đảm bảo an toàn vệ sinh, đảm bảo nguyên tắc chế biến theo quy trình một chiều.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ theo Thông tư số 45/2021/BGDĐT. Cụ thể:

- + Tuyệt đối không đánh mắng trách phạt trẻ dưới mọi hình thức.

- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi. Luôn để trẻ trong tầm mắt của cô giáo. Giờ ngủ trưa của trẻ, giáo viên luân phiên thức trông trẻ và tuyệt đối không được làm việc riêng trong giờ trông trẻ ngủ. Giáo viên đến lớp đón trẻ đúng giờ quy định. Giáo viên có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu vực sân chơi hoạt động ngoài trời nhất là khi trẻ chơi tự do.

- + Rà soát, loại bỏ các đồ dùng, đồ chơi sắc nhọn; kiểm tra, sửa chữa các thiết bị có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ như: quạt điện, ổ điện...

- + Duy trì thực hiện sổ nhật ký đón trả trẻ nhóm lớp, giáo viên nghiêm túc thực hiện bàn giao thông tin cần trao đổi giữa giáo viên và phụ huynh, những biểu hiện, sự cố bất thường của trẻ và số lượng học sinh khi giao ca.

- Bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng sơ cấp cứu, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh thường gặp đối với trẻ, kỹ năng sơ chế và chế biến món ăn.

- Cung cấp số điện thoại để tiếp nhận ý kiến phản ánh của các bậc phụ huynh và nhân dân về tình trạng mất an toàn, bạo hành trẻ. Xử lý nghiêm theo luật định đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ, đưa tiêu chí đảm bảo an toàn vào đánh giá thi đua hàng tháng.

3.2. Công tác nuôi dưỡng

- Tổ nuôi dưỡng hàng ngày công khai các khoản tiền theo quy định rõ ràng, công khai tài chính hằng ngày qua bảng tin nhà trường có đầy đủ thông tin về giá tiền, định lượng, dưỡng chất có đầy đủ hồ sơ sổ sách như sổ mua thực phẩm, tiền ăn rõ ràng, khoa học.

- Duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của giáo viên, đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bán trú của trẻ từ khâu nhận-sơ chế-chia ăn. Thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế, thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều. Thực hiện nghiêm túc lịch vệ sinh trong trường. Mời cha mẹ đến dự giờ ăn của trẻ.

- Nghiêm túc thực hiện thực đơn riêng của từng lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Chú trọng chế biến, phối hợp món ăn hợp lý đáp ứng các tiêu chuẩn: có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3 đến 5 loại rau, củ và bao gồm các món: cơm, món xào (luộc), món mặn, canh và tráng miệng. Không sử dụng thực phẩm chế biến sẵn trong thực đơn của trẻ.

- Chỉ đạo nhân viên nuôi dưỡng thường xuyên cải tiến thực đơn bữa ăn chính và phụ, xây dựng thực đơn theo tháng, theo mùa, đảm bảo đủ lượng đủ chất cho trẻ ăn ngon miệng, hết xuất.

- Công khai thực đơn của trẻ hàng ngày để tuyên truyền tới phụ huynh, giúp phụ huynh nắm bắt và điều chỉnh bữa ăn của con ở nhà cho phù hợp đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ phù hợp độ tuổi.

- Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình giao nhận thực phẩm, chế biến dây chuyền trong tổ bếp. Xây dựng tiêu chí thi đua với nhân viên nuôi dưỡng, nhận xét và biểu dương các cá nhân tiêu biểu.

3.3. Chăm sóc sức khỏe

- Tham mưu kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe, phân công nhiệm vụ các thành viên, liên hệ Trung tâm Y tế Đồ Sơn khám sức cho trẻ đúng định kỳ 1 năm/1 lần.

- Giáo viên tổ chức cân, đo trẻ một năm 3 lần vào tháng 9, 12, 3 theo dõi bằng biểu đồ chiều cao và cân nặng, BMI để tổng hợp theo dõi sức khỏe trẻ trong toàn trường. Đối với trẻ dưới 24 tháng cân đo cho trẻ 1 tháng 1 lần.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai biện pháp phục hồi dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân, đảm bảo sức khỏe cho trẻ béo phì đến các lớp. Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua các hội thi, trang thông tin điện tử. Ban giám hiệu phối hợp với tổ nhà bếp, giáo viên trực tiếp đứng lớp, thực hiện các biện pháp can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng về cân nặng, trẻ thấp còi, thừa cân, béo phì. Phối hợp với phụ huynh

học sinh thống nhất đề ra các biện pháp chăm sóc giáo dục cho trẻ theo kế hoạch, thực đơn phù hợp.

+ Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với nhau để lập kế hoạch và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm tháng. (Như tuyên truyền kịp thời các bệnh dịch theo mùa dịch xảy ra, triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường...).

- Công tác vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh:

+ Mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: Khăn, ca.

+ Giáo viên phải làm kí hiệu riêng biệt cho từng trẻ, cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân đúng chính xác, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung theo quy định.

+ Tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, trong lớp và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

- Rèn cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày: Nhặt rác sau mỗi buổi sáng tập thể dục, hoạt động ngoài trời bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

- **Vệ sinh cá nhân:**

+ Chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, chăm sóc vệ sinh răng miệng, tay, chân, mặt, mũi áo, quần áo gọn gàng thường xuyên.

- **Vệ sinh ăn uống:**

+ Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống sôi, thức ăn đều phải có nắp đậy cẩn thận tránh ruồi muỗi đậu vào và được ăn thức ăn mới, nóng, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn quà vặt.

+ Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cho trẻ 1 tuần /lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

- Chỉ đạo các lớp thường xuyên rèn kỹ năng vệ sinh, kỹ năng tự lao động phục vụ, nề nếp thói quen trong mọi hoạt động của trẻ và khả năng bao quát của cô.

- Xây dựng kế hoạch y tế trường học theo TT 13/2016, đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và Trạm y tế Đồ Sơn số 1 về thực hiện công tác y tế trường học năm học 2025-2026

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa, kiểm tra nề nếp ăn, ngủ, vệ sinh của trẻ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch khám sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, chỉ đạo các khối lớp cân đo theo đúng kế hoạch.

- Khuyến khích giáo viên, nhân viên tăng cường công tác tuyên truyền, dạy lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh, làm sản phẩm học liệu video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ.

3.4. Đầu tư cơ sở vật chất

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch mua sắm cơ sở vật chất năm học, tham mưu các cấp trong việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Tăng cường sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường trong việc đầu tư cơ sở vật chất trong trường.

- Lựa chọn, mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị hiện đại; sách, tài liệu phù hợp thực hiện chương trình GDMN và ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến. Thực hiện đúng quy trình theo quy định tại Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Theo dõi việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà trường, kiểm kê đánh giá chất lượng hàng năm: Lập sổ theo dõi riêng các loại tài sản được đầu tư bằng các nguồn khác nhau, định kỳ kiểm tra đánh giá chất lượng tài sản 1 lần/năm.

- Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị đồ dùng hiện có, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc quản lý kinh phí, quản lý việc sử dụng điện, nước đúng mục đích. Khen thưởng kịp thời các cá nhân có sáng kiến trong việc sử dụng và bảo quản tốt đồ dùng đồ chơi.

- Phối hợp phụ huynh trong việc mua sắm đồ dùng thiết bị phục vụ học tập cho trẻ. Công khai các nguồn đầu tư thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên. Thực hiện mua sắm đồ dùng phù hợp với đề xuất của GV-NV.

3.5. Bồi dưỡng đội ngũ

- Bồi dưỡng cho 100% nhân viên nuôi dưỡng về xây dựng thực đơn, cân đối dưỡng chất, định lượng khẩu phần ăn, công tác tuyên truyền trên các kênh thông tin điện tử.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm chế biến món ăn cho trẻ mầm non.

- Bồi dưỡng nhân viên nuôi dưỡng CNTT kỹ năng vào sổ 3 bước và lưu mẫu trên máy tính, cách tính phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn cho trẻ.

- Tổ chức chuyên đề sắp xếp nội vụ phòng kho cho các khối lớp.

3.6. Các biện pháp khác

- Nhà trường trang bị đủ máy tính cài đặt phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn cho trẻ. Chỉ đạo tổ nuôi xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp lựa chọn các thực

phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với sự hấp thu của trẻ nghiên cứu ứng dụng phần mềm mới để xây dựng thực đơn tốt hơn.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe mầm non, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên, nhân viên học tập.

- Chỉ đạo giáo viên cập nhật thường xuyên số liệu tổng hợp cân đo vào phần mềm tổng hợp.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên đưa vào kế hoạch trọng tâm tháng, thường xuyên đổi mới công tác kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng.

- Theo dõi các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ các lớp để đánh giá nhận xét xếp loại.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng bằng cách thường xuyên kiểm tra, dự giờ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Chỉ đạo nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn các đợt chuyên đề.

- Theo dõi việc đánh giá cân đo sức khỏe của trẻ ở các lớp.

- Đánh giá theo dõi các nội dung chăm sóc nuôi dưỡng chấm điểm theo tiêu chí.

Trên đây là Kế hoạch chỉ đạo hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non Ngọc Xuyên. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc cần thông tin về bộ phận chuyên môn nhà trường để được giải đáp và kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Trường MNXX (để b/c);
- Tổ chuyên môn, lớp (để t/h);
- Lưu HSCM;
- Lưu VT.

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Thị Phương Thảo

KẾ HOẠCH CỤ THỂ THEO TỪNG THÁNG

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
Tháng 8/2025	- Họp chuyên môn triển khai công tác tháng - Vệ sinh trường lớp chuẩn bị năm học mới. - Rà soát trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phường - Rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đề xuất nhu cầu mua sắm bổ sung đầu năm. - Bồi dưỡng chuyên môn đầu năm cho nhân viên	
Tháng 9/2025	- Sinh hoạt chuyên môn triển khai công tác tháng - Duyệt thực đơn theo tuần tháng 9.2025 - Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ tới cha mẹ trẻ. - Truyền thông dịch bệnh theo mùa - BGH và tổ nuôi xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cân đối dưỡng chất hợp lý cho trẻ. - Kiểm tra công tác chăm sóc vệ sinh các lớp. Kiểm tra chất lượng bữa ăn. - Tổ chức cân đo sức khỏe đợt I cho trẻ và nhập trên CSDL - Liên hệ với Trung tâm y tế Đồ Sơn khám sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. - Bổ sung một số trang thiết bị, đồ dùng bán trú cho năm học 2025-2026. - Bồi dưỡng chuyên môn cho tổ nuôi: Bồi dưỡng nhân viên nuôi dưỡng xây dựng thực đơn. - Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025-2026 - Phân công nhiệm vụ nhân viên tổ nuôi, phân công giám sát thực phẩm.	
Tháng 10/2025	- Kiểm tra, giám sát quy trình giao nhận chế biến thực phẩm, lưu mẫu thức ăn. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 10 - Duyệt thực đơn tháng 10.2025 - Kiểm tra công tác chăm sóc vệ sinh, nội vụ các lớp, kiểm tra kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ăn. - Dự hoạt động chia ăn, chia sữa cho trẻ tại các lớp.	

	- Kiểm tra nội bộ 1 đồng chí nhân viên nuôi dưỡng. - Truyền thông dịch bệnh theo mùa - Bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc trẻ trên các lớp, mua sắm các đồ dùng, trang thiết bị cho nhà bếp. - Đón đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm của phường - Truyền thông về GDMN	
Tháng 11/2025	- Tuyên truyền phòng chống ngộ độc thực phẩm. - Dự giờ các hoạt động vệ sinh các lớp - Kiểm tra công tác vệ sinh sắp xếp nội vụ các lớp, bếp ăn - Kiểm tra giao nhận thực phẩm, quy trình chế biến thực phẩm, việc thực hiện bếp 1 chiều - Kiểm tra kỹ năng vệ sinh, ăn uống, tự phục vụ - Kiểm tra kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ngủ dậy - Xây dựng thực đơn mùa đông, kiểm tra thực đơn, chất lượng thực phẩm. - Duyệt thực đơn tháng 11.2025 - Tổ chức món ăn ngon chào mừng ngày 20/11 - KT các điều kiện CSVC đảm bảo an toàn cho HS. - Xây dựng định lượng món ăn mới (1 món mới)	
Tháng 12/2025	- Kiểm tra việc lưu mẫu, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Dự giờ quy trình chế biến thực phẩm. - Truyền thông và kiểm tra công tác tuyên truyền phòng chống rét, phòng chống dịch bệnh mùa đông. - Các lớp cân đo cho trẻ lần 2 - Kiểm tra nội bộ 1 đ/c nhân viên nuôi dưỡng, chất lượng bữa ăn. - Kiểm tra kỹ năng tự phục vụ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của trẻ, kiểm tra công tác cân đo tại các lớp. - Duyệt thực đơn tháng 12.2025 - Kiểm tra sửa chữa CSVC đảm bảo an toàn. - Phối hợp hoàn thiện hồ sơ công nhận kết quả phổ cập GD-XMC.	

Tháng 1/2026	- Sơ kết học kỳ I công tác chăm sóc nuôi dưỡng - Sinh hoạt chuyên môn triển khai công tác tháng 1.2026 - Kiểm tra công tác vệ sinh, sắp xếp nội vụ, quy trình chế biến, giám sát giao nhận thực phẩm. - Bồi dưỡng vào phần mềm tính khẩu ăn cho tổ nuôi dưỡng. - Các lớp tuyên truyền xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học. - Kiểm tra kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ăn. - Duyệt thực đơn tháng 01.2026	
Tháng 2/2026	- Sinh hoạt chuyên môn triển khai công tác tháng 2.2026 - Kiểm tra công tác vệ sinh trường lớp trước, trong và sau Tết Nguyên Đán. - Các lớp tuyên truyền về việc chăm sóc răng miệng cho trẻ. - Duyệt thực đơn tháng 2.2026 - Kiểm tra kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ngủ dậy - Dự giờ chăm sóc vệ sinh các lớp. - Kiểm tra thực đơn, chất lượng thực phẩm. - Kiểm tra CSVN trước trong và sau nghỉ Tết. - Xây dựng định lượng món ăn mới (1 món mới)	
Tháng 3/2026	- Sinh hoạt chuyên môn triển khai công tác tháng 3.2026 - Kiểm tra công tác chăm sóc vệ sinh, nội vụ, quy trình chế biến thực phẩm, lưu mẫu thức ăn. - Kiểm tra nội bộ 1 nhân viên nuôi dưỡng - Tuyên truyền phòng chống bệnh tật học đường - Kiểm tra nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ngủ dậy, kiểm tra công tác cân đo tại các lớp. - Các lớp cân đo sức khỏe giai đoạn III cho trẻ. - Duyệt thực đơn tháng 3.2026 - Kiểm tra kỹ năng vệ sinh, ăn uống, tự phục vụ.	
	- Sinh hoạt chuyên môn triển khai công tác tháng 4.2026 - Tuyên truyền chăm sóc mắt cho học sinh	

Tháng 4/2026	- Tự kiểm tra trường học an toàn theo TT 13. Kiểm tra chất lượng bữa ăn. - Chỉ đạo thay đổi thực đơn theo mùa (mùa hè) - Kiểm tra kỹ năng tự phục vụ , bảo vệ chăm sóc sức khỏe của trẻ. - Duyệt thực đơn tháng 4.2026 - Báo cáo kết quả cân đo - Kiểm tra sử dụng và bảo quản đồ dùng, thiết bị dạy học. - Hoàn thiện hồ sơ trường học an toàn theo TT45/2021/TT-BGD&ĐT, tham mưu UBND cấp giấy chứng nhận trường học an toàn.	
Tháng 5/2026	- Sinh hoạt chuyên môn triển khai công tác tháng 5.2026 - Kiểm tra quy trình chế biến thực phẩm. - Kiểm tra công tác chăm sóc vệ sinh, nội vụ, thiết bị. - Kiểm tra công tác phòng chống nóng cho trẻ, kiểm tra kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ăn. - Kiểm kê tài sản cuối năm học, lập biên bản hủy những dụng cụ, đồ dùng, đồ chơi hỏng, xây dựng kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất cho năm học sau. - Duyệt thực đơn tháng 5.2026 - Tổng kết năm học 2025 - 2026	
Tháng 6,7/2026	- Kiểm tra an toàn thực phẩm, vệ sinh các khối lớp - Phân công công việc tổ nuôi làm hè. - Triển khai công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. - Tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn - Kiểm tra công tác dạy hè, phòng chống dịch bệnh trong hè.	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 16:13 15/10/2025
bởi Đinh Thị Phương Thảo (31308304_thaodtp) – Trường mầm non Ngọc Xuyên